TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Lý Thị Si Đê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2026/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Chị Lý Thị S, sinh ngày: 08/11/1985; CCCD: 094185015473; Địa chỉ: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Chung Nam Q, sinh năm: 1962; CMND: 365257038; Địa chỉ: ấp G, xã A, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 4 năm 2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q có tổ chức tiệc cưới vào năm 2007, đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 03 năm 2007, tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (Nay Uỷ ban nhân dân xã An Ninh, thành phố Cần Thơ). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2008 trong đời sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng về quan

điểm sống, anh Quang không chăm lo cho gia đình, từ đó dẫn đến vợ chồng chị Soài, anh Quang thường xuyên cãi vã. Khi xảy ra mâu thuẫn chị Soài, anh Quang đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị Soài, anh Quang thống nhất sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Dó đó, chị Soài nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Soài yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Chung Nam Q.

Về con chung: Chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Chung Nam Q: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Lý Thị S tại Thông báo thụ lý vụ án số: 208/TB-TLVA, ngày 19 tháng 5 năm 2026 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn anh Chung Nam Q, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Chung Nam Q đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Quang đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Chung Nam Q nhưng anh Chung Nam Q không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Quang đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Lý Thị S.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lý Thị S vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt); bị đơn anh Chung Nam Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227;

khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lý Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Soài và anh Quang, anh Quang có nơi cư trú tại ấp Giồng Chùa A, xã An Ninh, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó, việc chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (Nay Uỷ ban nhân dân xã An Ninh, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15 tháng 3 năm 2007 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Lý Thị S trình bày do vợ chồng tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân, mâu thuẫn trong tiền bạc, từ đó dẫn đến chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q thường xuyên cãi vã. Chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q đã sống ly thân từ năm 2008. Hiện nay chị Lý Thị S và anh Chung Nam Q không còn chung sống với nhau như vợ chồng, chị Soài và anh Quang đều có công việc riêng và có cuộc sống riêng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Soài vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Chung Nam Q.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S được ly hôn với anh Chung Nam Q.

2. Về con chung: Chị Lý Thị S tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lý Thị S tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lý Thị S tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lý Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009552 ngày 14 tháng 5 năm 2026, chị Lý Thị S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- UBND xã An Ninh, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng